

Số: 280 /KH-UBND

Quận 1, ngày 05 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập
thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1 năm học 2022 - 2023**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn

chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp hạng viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp hạng viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3837/UBND-VX ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tuyển dụng viên chức và bố trí nhân viên làm công tác y tế, kế toán trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Xét biên chế số lượng người làm việc được giao năm 2022, đề án vị trí việc làm và nhu cầu tuyển dụng viên chức của 41/42 trường công lập và trực thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn Quận 1; Ủy ban nhân dân Quận 1 xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1 năm học 2022 - 2023 như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Nhằm bổ sung nhu cầu về viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân Quận 1.

b) Tuyển dụng những người có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao vào làm việc tại đơn vị.

2. Yêu cầu:

Việc tổ chức tuyển dụng phải theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và theo phân cấp; đảm bảo bình đẳng, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và tính cạnh tranh để tuyển chọn đúng người, phù hợp với cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, đáp ứng nhu cầu về nhân lực của từng cơ quan, đơn vị.

III. NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc đã được duyệt.

2. Tổ chức tuyển dụng viên chức phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh.

3. Những người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ gắn với chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

4. Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

5. Thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại đơn vị tuyển dụng có nhu cầu tuyển dụng, nếu thí sinh nào đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí việc làm trở lên trong cùng đơn vị tuyển dụng sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển. Hồ sơ sẽ không hoàn trả lại sau khi đã đăng ký tham gia dự tuyển.

6. Không thực hiện bảo lưu kết quả cho kỳ tuyển dụng lần sau.

7. Hội đồng tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và chịu trách nhiệm về việc từ chối tiếp nhận hồ sơ.

IV. THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Thực trạng tình hình trường lớp và nhân sự

- Bậc mầm non: số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 448 người.
- Cấp tiểu học: số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 861 người.
- Cấp trung học cơ sở: số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 659 người.
- Trường Giáo dục Chuyên biệt Tương Lai: số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 27 người.

2. Nhu cầu tuyển dụng viên chức

Căn cứ quy mô trường lớp, đề án vị trí việc làm và nhu cầu đội ngũ giáo viên, nhân viên của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn quận, trên cơ sở thực trạng số lượng người làm việc hiện có trong đơn vị sự nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp giảm do nghỉ hưu, nghỉ việc, chuyển công tác, ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1 cần bổ sung thêm 304 người làm việc (*viên chức*) cho năm học 2022 – 2023 (*Bảng phụ lục đính kèm*), cụ thể như sau:

- **Bậc mầm non:** 85 viên chức, gồm 77 giáo viên và 08 nhân viên;
- **Cấp tiểu học:** 128 viên chức, gồm 97 giáo viên và 31 nhân viên;
- **Cấp trung học cơ sở:** 84 viên chức, gồm 67 giáo viên và 17 nhân viên;
- **Các đơn vị trực thuộc:** Trường Giáo dục Chuyên biệt Tương Lai: 07 nhân viên.

V. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển viên chức.

2. Nội dung tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển được quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, thí sinh được thông báo triệu tập tham dự vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1.

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

2.2. Vòng 2: Phỏng vấn kiến thức chung và chuyên môn, nghiệp vụ đối với kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1, năm học 2022 - 2023.

- Phần kiến thức chung: Hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực, bậc học tham gia tuyển dụng.

- Phần kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Đối với giáo viên: Xử lý tình huống sư phạm; Trình bày cách giảng dạy, tiến trình lên lớp của một bài dạy hoặc một nội dung của bài dạy, một hoạt động giảng dạy trong chương trình bậc học mầm non; tiểu học, trung học cơ sở (*Thí sinh được phép mang theo sách giáo khoa, chương trình cơ bản; không được mang theo sách giáo viên, hướng dẫn giảng dạy các môn*); Trả lời một số câu hỏi của thành viên Ban sát hạch (*có liên quan đến nội dung ứng viên đã trình bày ở hai nội dung trên*).

+ Đối với nhân viên: Cách thiết lập, quản lý và sử dụng hệ thống hồ sơ, sổ sách và các quy định liên quan đến vị trí xin tuyển dụng.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

2.3. Thang điểm phỏng vấn: được tính theo thang điểm 100.

2.4. Thời gian phỏng vấn: tối đa 30 phút/thí sinh.

2.5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

a) Người trúng tuyển viên chức phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn (vòng 2) đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn này cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 quyết định người trúng tuyển.

- Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển.

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

VI. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo; không phân biệt loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.

- Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật lao động.

- Có phiếu đăng ký dự tuyển thể hiện lý lịch rõ ràng; năng lực, trình độ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

2. Đối tượng không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Điều kiện dự tuyển theo vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp

3.1. Dự tuyển vị trí việc làm giáo viên

Người dự tuyển các vị trí việc làm giáo viên phải đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định, cụ thể:

3.1.1. Vị trí việc làm giáo viên bậc mầm non hạng III, mã số V.07.02.26

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên;

Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên mầm non hạng III và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.

3.1.2. Vị trí việc làm giáo viên tiểu học, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội cấp tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29

- Giáo viên tiểu học: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học; Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên tiểu học hạng III và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.

- Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội cấp tiểu học: Phải đảm bảo yêu cầu chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học; đồng thời đã được đào tạo chức danh Tổng phụ trách Đội tại các trường Đoàn - Đội, có tuổi đời không quá 35 tuổi tính đến ngày dự tuyển.

3.1.3. Vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở, Tổng phụ trách Đội cấp trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32

- Giáo viên trung học cơ sở: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở; Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho

giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên trung học cơ sở hạng III và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.

- Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội cấp trung học cơ sở: Phải đảm bảo yêu cầu chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở; đồng thời đã được đào tạo chức danh Tổng phụ trách Đội tại các trường Đoàn - Đội, có tuổi đời không quá 35 tuổi tính đến ngày dự tuyển.

3.2. Dự tuyển vị trí việc làm nhân viên

Người dự tuyển các vị trí việc làm nhân viên phải đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp nhân viên đăng ký dự tuyển, cụ thể:

3.2.1. Vị trí việc làm nhân viên Thư viện: Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp (*yêu cầu thời lượng học từ 180 tiết trở lên*);

Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ được giao

3.2.2. Vị trí việc làm nhân viên Văn thư: Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin.

Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp (*yêu cầu thời lượng học từ 180 tiết trở lên*).

3.2.3. Vị trí việc làm nhân viên Thiết bị (đối với trường tiểu học) và Thiết bị, thí nghiệm (đối với trường trung học cơ sở), mã số V.07.07.20

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị (*đối với trường tiểu học*) và thiết bị, thí nghiệm (*đối với trường trung học cơ sở*) trở lên.

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của

Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

3.2.4. Vị trí việc làm nhân viên Thủ quỹ: Nhân viên, mã số 01.005

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm thủ quỹ (*kế toán, ngân hàng, kinh tế, ...*).

3.2.5. Vị trí việc làm nhân viên Công nghệ thông tin: Công nghệ thông tin hạng IV, mã số V.11.06.15

Có bằng tốt nghiệp trung cấp các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin.

3.2.6. Vị trí việc làm nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hạng IV, mã số V.07.06.16

Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các ngành: sư phạm, y tế, công tác xã hội, tâm lý và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

3.2.7. Vị trí việc làm nhân viên Kế toán: Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính.

Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc được quy đổi tương đương theo quy định.

3.2.8. Vị trí việc làm nhân viên Y tế

- *Dược hạng IV - mã số V.08.08.23*: Có trình độ cao đẳng chuyên ngành dược trở lên;

- *Điều dưỡng hạng IV - mã số V.08.05.13*: Có trình độ cao đẳng trở lên chuyên ngành điều dưỡng;

- *Kỹ thuật y hạng IV - mã số V.08.07.19*: Có trình độ cao đẳng trở lên chuyên ngành kỹ thuật y học phù hợp với vị trí chuyên môn làm việc (*xét nghiệm y học, xét nghiệm y học dự phòng, kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật phục hình răng, vật lý trị liệu/phục hồi chức năng*);

- *Y sỹ hạng IV - mã số V.08.03.07*: Có trình độ trung cấp y sỹ.

3.3. Tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ, tin học

- *Về trình độ ngoại ngữ*

+ Các chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A, B, C được xem là hợp lệ phải được cấp trước ngày 15 tháng 01 năm 2020 (ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT có hiệu lực). Các chứng chỉ được cấp sau thời gian này thì không được công nhận.

+ Các chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam phải được cấp bởi các cơ sở đào tạo đủ điều kiện tổ chức thi và cấp chứng chỉ theo danh sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

Từ ngày 20 tháng 5 năm 2019: chỉ công nhận chứng chỉ được cấp bởi các cơ sở đào tạo nêu tại Mục A Danh sách kèm theo Thông báo số 538/QLCL-QLVBCC ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ ngày 08 tháng 5 năm 2020 đến nay: chỉ công nhận chứng chỉ được cấp bởi các cơ sở đào tạo nêu tại Mục I Danh sách kèm theo Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Về trình độ tin học*

Chỉ công nhận các chứng chỉ Tin học ứng dụng A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016. Các chứng chỉ được cấp sau ngày 15 tháng 12 năm 2016 thì không được công nhận (theo Công văn số 6078/BGDĐT-GDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đối với chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin (cơ bản và nâng cao) phải được cấp bởi các cơ sở đào tạo theo danh sách được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, cụ thể:

Từ ngày 20 tháng 5 năm 2019: chỉ công nhận chứng chỉ được cấp bởi các cơ sở đào tạo nêu tại Mục B Danh sách kèm theo Thông báo số 538/QLCL-QLVBCC ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ ngày 08 tháng 5 năm 2020 đến nay: chỉ công nhận chứng chỉ được cấp bởi các cơ sở đào tạo nêu tại Mục II Danh sách kèm theo Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Người đăng ký dự tuyển đảm bảo yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP:

“Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học”.

VII. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức do cấp có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

VIII. QUY TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quy trình

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban giám sát và thành lập các Ban giúp việc: Ban kiểm tra sát hạch; Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Tổ sao in đề, Tổ thư ký (nếu có),...

- Thí sinh dự tuyển đăng ký thông tin trên cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo (<http://pgdquan1.hcm.edu.vn>).

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký một lần với số chứng minh nhân dân (hoặc căn cước công dân).

Người tham gia dự tuyển sử dụng mã số đăng ký và số chứng minh nhân dân để điền đầy đủ thông tin trên phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) và chịu trách nhiệm về những thông tin đăng ký theo hướng dẫn của Hội đồng tuyển dụng; in Phiếu thông tin xác nhận đã hoàn tất đăng ký tuyển dụng viên chức; Nộp và rà soát thông tin phiếu đăng ký dự tuyển tại Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1.

- Công bố danh sách đủ điều kiện tham gia dự tuyển và triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2.

- Tổ chức sát hạch.

- Công bố kết quả.

2. Thời gian

- Sau khi Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm học 2022 - 2023 được Ủy ban nhân dân Quận 1 ban hành, giao Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ đăng báo Sài Gòn Giải Phóng 01 số.

- Thời gian thí sinh đăng ký trên website và nộp hồ sơ để rà soát dữ liệu là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng đăng tải trên phương tiện truyền thông (dự kiến từ ngày 05 tháng 9 năm 2022 đến hết ngày 05 tháng 10 năm 2022).

- Thời gian công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2 và thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 dự kiến ngày 10 tháng 10 năm 2022.

- Thời gian tổ chức kiểm tra sát hạch (vòng 2) dự kiến từ ngày 26 tháng 10 năm 2022.

- Thời gian thông báo kết quả xét tuyển dự kiến từ ngày 03 tháng 11 năm 2022.

- Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển dự kiến ngày 06 tháng 11 năm 2022 đến ngày 10 tháng 11 năm 2022.

3. Địa điểm

Địa điểm tổ chức phỏng vấn: tại Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, số 02 bis Nguyễn Bình Khiêm, Phường Bến Nghé, Quận 1.

*** Lưu ý**

- Trong thời gian đăng ký, thí sinh thường xuyên theo dõi thông tin trên cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 (<http://pgdquan1.hcm.edu.vn>) để tham gia dự tuyển theo quy định.

- Thí sinh mang theo chứng minh nhân dân (hoặc căn cước công dân) trong quá trình tham gia dự tuyển.

IX. TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

1. Sau khi đăng ký trên website - Cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, thí sinh in phiếu, nộp và rà soát thông tin phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) tại Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 (Phòng 306, Lầu 2, Ủy ban nhân dân Quận 1, số 47 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1).

2. Lệ phí xét tuyển: 400.000 đồng/thí sinh/lần.

X. THÔNG BÁO KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

- Thời gian nhận thông báo kết quả trúng tuyển, cung cấp hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị tuyển dụng: Sau khi có Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Riêng trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Niêm yết và thông tin tuyển dụng viên chức trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận 1 và Phòng Giáo dục và Đào tạo, đăng tải thông tin tuyển dụng trên phương tiện thông tin truyền thông theo quy định.

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm. Đồng thời, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thực hiện thu phí dự tuyển.

- Phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Quận 1 năm học 2022 - 2023 đúng quy định.

2. Phòng Nội vụ

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân quận tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Quận 1 năm học 2022 - 2023 đúng quy định.

Tham mưu Ủy ban nhân dân Quận 1 thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban giám sát và các ban giúp việc tuyển dụng viên chức

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Tham mưu Ủy ban nhân dân Quận 1 bố trí kinh phí phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức theo quy định.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân

- Phối hợp Trung tâm Công nghệ thông tin Quận 1 thực hiện đăng tải Kế hoạch, thông báo tuyển dụng viên chức và các nội dung liên quan trong công tác tuyển dụng trên Trang thông tin điện tử của quận.

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện thu phí tuyển dụng viên chức.

- Dự toán, thu phí tuyển dụng viên chức và quyết toán kinh phí phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức.

- Thực hiện công tác hậu cần, phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức.

5. Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường Giáo dục Chuyên biệt Tương Lai

- Niêm yết công khai thông báo tuyển dụng tại đơn vị.

- Thực hiện nhiệm vụ tuyển dụng theo phân công của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1 năm học 2022 - 2023, đề nghị thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trực thuộc phối hợp triển khai thực hiện theo đúng nội dung Kế hoạch./. *ksu*

Nơi nhận: *ksu*

- Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố;
- Sở Nội vụ Thành phố;
- UBND quận: CT, các PCT;
- Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị có liên quan;
- Các trường MN, TH, THCS và trực thuộc;
- Trung tâm Công nghệ thông tin quận;
- Trang thông tin điện tử quận;
- Lưu: VT, NV.Hg.



CHỦ TỊCH

Lê Đức Thanh

NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 1 NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: **280** /KH-UBND ngày **05** tháng **9** năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 1)

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
A	GIÁO VIÊN				
I	MẦM NON				
1	Bé Ngoan	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.26)	Dạy lớp mầm non	5	
2	Bến Thành	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.26)	Dạy lớp mầm non	5	
3	30-4	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.26)	Dạy lớp mầm non	6	
4	20/10	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.26)	Dạy lớp mầm non	4	
5	Nguyễn Thái Bình	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.26)	Dạy lớp mầm non	2	
6	Cô Giang	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.26)	Dạy lớp mầm non	3	
7	Tân Định	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.26)	Dạy lớp mầm non	5	
8	Hoa Quỳnh	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.26)	Dạy lớp mầm non	7	
9	Lê Thị Riêng	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.26)	Dạy lớp mầm non	12	
10	Hoa Lan	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.26)	Dạy lớp mầm non	4	
11	Hoa Lư	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.26)	Dạy lớp mầm non	5	
12	Nguyễn Cư Trinh	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.26)	Dạy lớp mầm non	3	
13	Phạm Ngũ Lão	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.26)	Dạy lớp mầm non	6	
14	Tuổi Hồng	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.26)	Dạy lớp mầm non	6	
15	Tuổi Thơ	Giáo viên mầm non (Hạng III, mã số V.07.02.26)	Dạy lớp mầm non	4	
CỘNG (I)				77	
II	TIỂU HỌC				
1	Trần Hưng Đạo	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	3	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	3	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Âm nhạc	1	

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Mỹ thuật	2	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tin học	1	
2	Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	3	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Thể dục	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Âm nhạc	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Mỹ thuật	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	làm Tổng phụ trách Đội	1	
3	Đình Tiên Hoàng	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	7	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Mỹ thuật	2	
4	Kết Đoàn	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	5	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	2	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Âm nhạc	1	
5	Lê Ngọc Hân	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	làm Tổng phụ trách Đội	1	
6	Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Âm nhạc	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tin học	1	
7	Hòa Bình	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	1	
8	Khai Minh	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	3	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	làm Tổng phụ trách Đội	1	
9	Nguyễn Huệ	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Thể dục	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	làm Tổng phụ trách Đội	1	

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
10	Nguyễn Thái Học	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	8	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Âm nhạc	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tin học	1	
11	Chương Dương	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	2	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	2	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Thể dục	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Âm nhạc	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tin học	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	làm Tổng phụ trách Đội	1	
12	Phan Văn Trị	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	4	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	3	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tin học	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn kiểm PCGD	1	
13	Nguyễn Thái Bình	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	3	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	2	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Âm nhạc	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Mỹ thuật	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	làm Tổng phụ trách Đội	1	
14	Trần Khánh Dư	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Âm nhạc	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Mỹ thuật	1	
15	Trần Quang Khải	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Dạy nhiều môn	4	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Tiếng Anh	2	

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
1	Trần Quang Khải	Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	Mỹ thuật	1	
		Giáo viên tiểu học (Hạng III, mã số V.07.03.29)	làm Tổng phụ trách Đội	1	
CỘNG (II)				97	
III TRUNG HỌC CƠ SỞ					
1	Trần Văn Ôn	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Ngữ văn	2	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Lịch sử	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Địa lý	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Anh	2	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Toán	2	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Hóa học	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Kỹ thuật Công nghiệp	2	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Pháp	2	
2	Mình Đức	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Địa lý	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Anh	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Vật lý	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Trung	2	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	làm Tổng phụ trách Đội	1	
3	Võ Trường Toàn	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Ngữ văn	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Anh	2	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Sinh học	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Kỹ thuật Công nghiệp	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Nhật	2	
4	Chu Văn An	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Địa lý	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Toán	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Kỹ thuật Nữ công	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Mỹ thuật	2	

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Trung	3	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	làm Tổng phụ trách Đội	1	
5	Đồng Khởi	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Địa lý	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Giáo dục công dân	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Anh	3	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Kỹ thuật Công nghiệp	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	làm Tổng phụ trách Đội	1	
6	Nguyễn Du	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Ngữ văn	2	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Âm nhạc	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Mỹ thuật	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	làm Tổng phụ trách Đội	1	
7	Đức Trí	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Lịch sử	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Toán	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Sinh học	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Kỹ thuật Công nghiệp	1	
8	Huỳnh Khương Ninh	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Ngữ văn	2	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Địa lý	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Anh	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Hóa học	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	làm Tổng phụ trách Đội	1	
	Văn Lang	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Ngữ văn	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Lịch sử	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Địa lý	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Tiếng Anh	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Toán	1	

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
9	Văn Lang	Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Vật lý	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Sinh học	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Kỹ thuật Nữ công	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	Thể dục	1	
		Giáo viên trung học cơ sở (Hạng III, mã số V.07.04.32)	làm Tổng phụ trách Đội	1	
CỘNG (III)				67	
TỔNG CỘNG A (I+II+III)				241	
B	VIÊN CHỨC LÀM CÔNG TÁC VĂN PHÒNG				
I	MẦM NON				
1	Bến Thành	Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	
2	Hoa Quỳnh	Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	
		Văn thư viên trung cấp (Mã số 02.008)	Văn thư	1	
3	Lê Thị Riêng	Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	
4	Hoa Lan	Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	
5	Nguyễn Cư Trinh	Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	
6	Phạm Ngũ Lão	Văn thư viên trung cấp (Mã số 02.008)	Văn thư	1	
7	Tuổi Hồng	Văn thư viên trung cấp (Mã số 02.008)	Văn thư	1	
CỘNG (I)				8	
II	TIỂU HỌC				
1	Trần Hưng Đạo	Thư viện viên (Hạng IV, mã số V.10.02.07)	Thư viện	1	
		Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
2	Nguyễn Bình Khiêm	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
3	Đinh Tiên Hoàng	Nhân viên Thủ quỹ (Mã số 01.005)	Thủ quỹ	1	

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
3	Đình Tiên Hoàng	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
4	Kết Đoàn	Thư viện viên (Hạng IV, mã số V.10.02.07)	Thư viện	1	
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
5	Lê Ngọc Hân	Công nghệ thông tin (Hạng IV, mã số V.11.06.15)	Công nghệ thông tin	1	
6	Lương Thế Vinh	Thư viện viên (Hạng IV, mã số V.10.02.07)	Thư viện	1	
		Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
7	Hòa Bình	Nhân viên Thủ quỹ (Mã số 01.005)	Thủ quỹ	1	
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
8	Khai Minh	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
9	Nguyễn Huệ	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
10	Nguyễn Thái Học	Công nghệ thông tin (Hạng IV, mã số V.11.06.15)	Công nghệ thông tin	1	
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
11	Đuốc Sổng	Thư viện viên (Hạng IV, mã số V.10.02.07)	Thư viện	1	
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
12	Phan Văn Trị	Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
13	Nguyễn Thái Bình	Thư viện viên (Hạng IV, mã số V.10.02.07)	Thư viện	1	
		Công nghệ thông tin (Hạng IV, mã số V.11.06.15)	Công nghệ thông tin	1	
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
14	Trần Khánh Dư	Văn thư viên trung cấp (Mã số 02.008)	Văn thư	1	
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
15	Trần Quang Khải	Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
CỘNG (II)				31	
III TRUNG HỌC CƠ SỞ					
1	Minh Đức	Thiết bị, thí nghiệm (Mã số V.07.07.20)	Thiết bị, thí nghiệm	1	
		Công nghệ thông tin (Hạng IV, mã số V.11.06.15)	Công nghệ thông tin	1	
		Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
2	Võ Trường Toàn	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
3	Chu Văn An	Thiết bị, thí nghiệm (Mã số V.07.07.20)	Thiết bị, thí nghiệm	1	
		Công nghệ thông tin (Hạng IV, mã số V.11.06.15)	Công nghệ thông tin	1	
		Văn thư viên trung cấp (Mã số 02.008)	Văn thư	1	
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Môn dự tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
4	Đồng Khởi	Công nghệ thông tin (Hạng IV, mã số V.11.06.15)	Công nghệ thông tin	1	
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
5	Nguyễn Du	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
6	Đức Trí	Nhân viên Y tế hạng IV	Y tế	1	
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
7	Huỳnh Khương Ninh	Thiết bị, thí nghiệm (Mã số V.07.07.20)	Thiết bị, thí nghiệm	1	
8	Văn Lang	Thư viện viên (Hạng IV, mã số V.10.02.07)	Thư viện	1	
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	
CỘNG (III)				17	
IV	TRỰC THUỘC				
1	Giáo dục Chuyên biệt Tương Lai	Kế toán viên trung cấp (Mã số 06.032)	Kế toán	1	
		Nhân viên Thủ quỹ (Mã số 01.005)	Thủ quỹ	1	
		Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Hạng IV, mã số V.07.06.16)	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	5	
CỘNG (IV)				7	
	TỔNG CỘNG B (I+II+III+IV)			63	
	TỔNG A + B			304	

